

Bản án số: 66/2019/HS-PT

Ngày 26-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tiến

Các Thẩm phán: Ông Bùi Tô Dương, ông Bùi Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nhật Quang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Quỳnh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 22/2019/TLPT-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Dương Chí L, do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 173/2018/HSST ngày 28/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả;

Họ và tên bị cáo: Dương Chí L - Sinh ngày 02/02/1988, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Khu 8, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Dương Chí V và bà Ngô Thị K; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 27/12/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 05 tháng tù, tính từ ngày bắt 31/7/2013 về tội “Hủy hoại tài sản”, chấp hành xong hình phạt từ ngày **31/12/2013**; Bị cáo đầu thú ngày 30/9/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Công ty xây dựng mỏ V hợp đồng thi công đào lò xây dựng cơ bản năm 2015 cho Công ty than K tại khu vực thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Công ty xây dựng mỏ V giao cho Phân xưởng đào lò 6 đảm nhiệm việc thi công trong nội dung hợp đồng số xxx/HĐ ngày 29/01/2015 giữa 2 Công ty có quy

định: “Trong quá trình thi công nếu có than thì tận thu và vận tải bằng goòng đưa lên tập kết tại mặt bằng phân xưởng đào lò 6, Công ty xây dựng mỏ V có trách nhiệm bảo quản đến khi giao cho Công ty than K”. Để bảo quản than và vật tư tại mặt bằng Phân xưởng đào lò 6, Công ty xây dựng mỏ V làm hàng rào bằng tôn và lưới thép bao quanh, có cổng đẩy ngang bằng sắt, đồng thời xây dựng chòi bảo vệ tại cổng Phân xưởng.

Việc bảo vệ tài sản (trong đó có than) tại Phân xưởng đào lò 6 được Công ty xây dựng mỏ V giao cho tổ bảo vệ ba người gồm: Phạm Văn H (tổ trưởng) cùng các anh Trương Đức Th và Hoàng Văn L1 (tổ viên) phối hợp cùng bộ phận kho của Phân xưởng đào lò 6 là Lê Đình M (công nhân cấp phát vật tư phụ) và anh Trần Đăng Ch (công nhân cấp phát vật tư chính) đảm nhiệm. Cổng phân xưởng đào lò 6 được khóa bằng hai ổ khóa, một ổ khóa do bộ phận kho của Phân xưởng quản lý và một ổ khóa do bảo vệ quản lý, để cùng khóa và mở cổng theo giờ quy định nhằm ràng buộc trách nhiệm trong việc bảo vệ tài sản. Nhưng quá trình thực hiện, bộ phận kho và bảo vệ đã tự ý để chung chìa khóa của hai ổ khóa thành một chùm để khóa và mở cổng hộ nhau. Ca 3 ngày 05/5/2015, Phạm Văn H làm nhiệm vụ gác bảo vệ, còn M trực kho để cấp phát vật tư tại phân xưởng, khoảng 0 giờ 15 phút ngày 06/5/2015, M bận cập nhật sổ cấp phát vật tư nên đã bảo H khóa cổng phân xưởng, sau khi đã khóa cả 2 ổ khóa, thì H để chùm chìa khóa tại chòi bảo vệ.

Cùng thời gian này, Dương Chí L, Đỗ Duy Th, Bùi Tiến D và Tẩy Văn B làm thuê cho anh Ngô Ngọc Th2 (là tổ trưởng tổ thu gom than trôi nổi thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn 25/4), làm việc tại lán thu gom than đối diện với cổng phân xưởng đào lò 6. Anh Th2 giao cho L quản lý, điều hành phương tiện xe ô tô, máy xúc đổ tại lán để thu gom than ở các đầu đường bãi thải. Khoảng 02 giờ ngày 06/5/2015, Dương Chí L phát hiện thấy trên mặt bằng Phân xưởng đào lò 6 có tập kết lượng than nguyên khai (than lẫn đất, đá), nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt, lúc đó, Th1, D và B đang ngủ tại lán; L gọi dậy và bảo “sang lò 6 xúc mấy xe than”. Bình điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Howo gắn biển số 14C - xxxx (đầu xe dán số 03), D điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Howo gắn biển số 14C - xxxx (đầu xe dán số 01), Th điều khiển máy xúc lật bánh lốp nhãn hiệu DISD, SD 300N, đi sang phân xưởng đào lò 6. L cầm đèn pin đi bộ sang Phân xưởng đào lò 6 trước, lách qua khoảng hở của cổng vào trong Phân xưởng đào lò 6, gặp Lê Đình M đang làm việc tại nhà giao ca. L hỏi “chìa khóa cổng đâu”, M biết L hỏi chìa khóa để mở cổng vào phân xưởng chiếm đoạt than của Công ty. Mặc dù có trách nhiệm phối hợp với lực lượng bảo vệ để bảo vệ tài sản của Công ty tại phân xưởng, nhưng do lo ngại sẽ ảnh hưởng đến bản thân, nên M nói với L “chìa khóa cổng ở ngoài chòi bảo vệ”. L đi ra chòi bảo vệ gặp H và nói “đưa chìa khóa đây”, H nghĩ người trong phân xưởng đào lò 6 đã nhận tiền và đồng ý cho đối tượng bên ngoài vào phân xưởng chiếm đoạt than và có thể H sẽ được phân xưởng cho tiền, nên H đã đưa chùm chìa khóa cổng cho L mở cổng vào trong phân xưởng lấy than. Sau khi được H đưa chìa khóa, L đi ra mở khóa cổng, Th điều khiển máy xúc, B điều khiển xe ô

tô lùi vào khu vực hồ than dự phòng phân xưởng đào lò 6, còn D dừng xe ngoài cổng để chờ. Th điều khiển máy xúc lật xúc đầy than lên xe ô tô của B, rồi B điều khiển xe ô tô đi ra khỏi phân xưởng. Tiếp đó, D lùi xe vào, Th tiếp tục xúc than lên xe của D, khi đã xúc được 15,79 tấn và đang xúc tiếp lượng than 01 tấn trong gầu máy xúc để đưa lên xe của D, thì bị Công an tỉnh Quảng Ninh kết hợp với Đội Cảnh sát kinh tế Công an thành phố Cẩm Phả phát hiện, bắt giữ được Th và D, còn L chạy thoát, sau đó bỏ trốn, đến ngày 30/9/2018, Dương Chí L ra đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 71/KL - HĐĐGTS ngày 01/8/2015, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cẩm Phả kết luận: 15,79 tấn than nguyên khai có giá 31.505.316 đồng; 01 tấn than nguyên khai có giá 1.964.747 đồng; 18,22 tấn than nguyên khai có giá 36.353.542 đồng. Tổng số 35,01 tấn than nguyên khai có giá 69.823.605 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 173/2018/HSST ngày 28/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 355, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Dương Chí L 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội: “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 30/9/2018. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Howo gắn biển 14C-xxxx; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 09/01/2019, bị cáo Dương Chí L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

Ngày 08/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả có kháng nghị số 01/QĐ-VKSCP; đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo Dương Chí L từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù;

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đề nghị HĐXX, không chấp nhận kháng cáo; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, xử phạt bị cáo Dương Chí L từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù;

- Bị cáo Dương Chí L giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Dương Chí L và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả làm trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm;

[2] Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Dương Chí L đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, đã tự nguyện khai báo đúng sự thật. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của đồng phạm, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đã được làm rõ tại phiên tòa, đủ căn cứ để kết luận:

Công ty xây dựng mỏ V hợp đồng thi công đào lò xây dựng cơ bản năm 2015 cho Công ty than K tại khu vực phường M, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Công ty xây dựng mỏ V giao cho Phân xưởng đào lò 6 đảm nhiệm việc thi công. Trong quá trình thi công nếu có than thì tận thu và tập kết tại mặt bằng phân xưởng đào lò 6, Công ty xây dựng mỏ V có trách nhiệm bảo quản đến khi giao cho Công ty than K. Để bảo quản than và vật tư tại mặt bằng Phân xưởng đào lò 6, Công ty xây dựng mỏ V làm hàng rào bằng tôn và lưới thép bao quanh, có cổng đẩy ngang bằng sắt, đồng thời xây dựng chòi bảo vệ tại cổng Phân xưởng. Để bảo vệ tài sản (trong đó có than) tại Phân xưởng đào lò 6; Công ty xây dựng mỏ V giao cho tổ bảo vệ trong đó Phạm Văn H là tổ trưởng, phối hợp cùng bộ phận kho của Phân xưởng đào lò 6 trong đó có Lê Đình M là công nhân cấp phát vật tư phụ, đảm nhiệm. Cổng phân xưởng đào lò 6 được khóa bằng hai ổ khóa, một ổ khóa do bộ phận kho của Phân xưởng quản lý và một ổ khóa do bảo vệ quản lý, để cùng khóa và mở cổng theo giờ quy định nhằm ràng buộc trách nhiệm trong việc bảo vệ tài sản. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, bộ phận kho và bảo vệ đã tự ý để chung chìa của hai ổ khóa, để khóa và mở cổng hộ nhau. Khoảng 02 giờ ngày 06/5/2015, trong khi Phạm Văn H làm nhiệm vụ gác bảo vệ và Lê Đình M trực kho để cấp phát vật tư, tại phân xưởng đào lò 6; H và M đã thông đồng đưa chìa khóa cổng cho Dương Chí L mở để Đỗ Duy Th, Tẩy Văn B và Bùi Tiến D đưa máy xúc, ô tô vào trong phân xưởng chiếm đoạt 35,01 tấn than nguyên khai trị giá 69.823.605đ của Công ty than K đang do Công ty xây dựng mỏ V quản lý.

Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Chí L, đã phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”, thuộc trường hợp chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 2.000.000đ đến dưới 100.000.000đ. Tại thời điểm thực hiện tội phạm thì hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 280 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt tù từ 06 năm đến 13 năm; khi bị cáo ra đầu thú thì chính sách hình sự đã thay đổi theo hướng có lợi cho bị cáo, do đó cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 355 của Bộ luật hình sự năm 2015, để truy tố, xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Đây là vụ án có đồng phạm, trong đó Chủ thể của tội phạm này là Phạm Văn H và Lê Đình M vì vậy H và M phải chịu trách nhiệm chính, đồng phạm với H và M là Dương Chí L, Đỗ Duy Th, Tẩy Văn B và Bùi Tiến D, trong đó bị cáo Dương Chí L là người khởi xướng, lôi kéo đồng phạm đồng thời là người trực tiếp thực hiện tội phạm, vì vậy bị cáo L phải chịu trách nhiệm cao hơn

so với Đỗ Duy Th, Tây Văn B và Bùi Tiến D; ngoài ra bị cáo L còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 24 tháng tù là chưa thỏa đáng. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, **nhưng kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, cũng như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, đề nghị xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù là quá cao, không phù hợp với chính sách pháp luật hình sự đã thay đổi đối với loại tội này**; do đó chỉ chấp nhận một phần kháng nghị và sửa Bản án sơ thẩm, tăng hình phạt tù đối với bị cáo cho đúng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm do hành vi phạm tội của bị cáo và đồng phạm đã gây ra.

Xét kháng cáo của bị cáo Dương Chí L, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, không có tình tiết giảm nhẹ mới, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Về án phí, do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, sửa bản án sơ thẩm số 173/2018/HSST ngày 28/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Dương Chí L.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 355, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Dương Chí L **03 (Ba)** năm tù về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 30/9/2018.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Buộc bị cáo Dương Chí L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Q.Ninh;
- CA, THA, VKS, TA cấp sơ thẩm;
- Bị cáo;
- THA;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Tiến

Thành viên Hội đồng xét xử
phiên tòa

Thẩm phán – Chủ tọa

Nguyễn Xuân Tiến

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH
QUẢNG NINH.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 05 phút, ngày 26 tháng 6 năm 2019;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tiến

Thẩm phán: Ông Bùi Tổ Dương, ông Bùi Văn Tuấn

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 22/2019/TLPT-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 đối với:

Bị cáo Dương Chí L - Sinh ngày 02/02/1988, tại thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, đã bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt về tội “Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo khoản Khoản 1 Điều 355, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự với mức hình phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Chí L. Kết quả biểu quyết:

3/3 đồng ý;

2. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, sửa bản án sơ thẩm số 173/2018/HSST ngày 28/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Dương Chí L. Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 355, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý;

Xử phạt bị cáo Dương Chí L **03 (Ba)** năm tù về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 30/9/2018. Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý;

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm. Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý;

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý;

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 20 phút, ngày 26 tháng 6 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Tiến